

TUẦN 7

PHÂN MÔN LỊCH SỬ

TIẾT 19 – BÀI 7: LƯƠNG HÀ CỔ ĐẠI

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN (HS tự đọc trong SGK)

II. QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP NHÀ NƯỚC LƯƠNG HÀ CỔ ĐẠI

- Đặc điểm nổi bật trong quá trình thành lập nhà nước Lương Hà cổ đại: nhiều tộc người khác nhau thay nhau làm chủ Lương Hà, lập nên những nhà nước theo từng giai đoạn:

+ Người Xu-me là nhóm người đến cư trú sớm nhất ở Lương Hà. Khoảng 3500 năm TCN, họ xây dựng những quốc gia thành thị. Đó là những nhà nước đầu tiên của người Lương Hà. Mỗi quốc gia thành thị bao gồm một thành phố và vùng đất xung quanh lệ thuộc vào nó. Vùng hạ lưu sông Ô-phơ-rát và Ti-gơ-rơ là nơi tập trung những quốc gia thành thị của người Xu-me với những thành phố nổi tiếng như Ua, U-rúc, Um-ma

+ Sau người Xu-me, nhiều tộc người khác thay nhau làm chủ vùng đất này và lập nên những vương quốc, những đế chế hùng mạnh. Nhiều thành thị mới tiếp tục được xây dựng, trong đó nổi tiếng nhất là thành Ba-bi-lon

- Năm 539 TCN, người Ba Tư xâm lược Lương Hà → Lịch sử các vương quốc cổ đại Lương Hà kết thúc.

III. NHỮNG THÀNH TỰU VĂN HÓA TIÊU BIỂU

- Chữ viết: Từ TNK IV TCN, Lương Hà đã có chữ viết mà hình dạng giống như những chiếc đinh hay góc nhọn nên được gọi là chữ hình nêm hay hình góc.

- Văn học: bộ sử thi Gin-ga-mét, được xây dựng dựa trên hình tượng một vị vua có thật của người Xu-me.

- Luật pháp: bộ luật Ha-mu-ra-bi(năm 1750 TCN), quy định những nguyên tắc trong đời sống như quan hệ cộng đồng, gia đình, buôn bán, xây dựng,...

→ Vua ban hành bộ luật để phát huy chính nghĩa ở đời, diệt trừ kẻ gian ác, không tuân theo luật pháp, làm cho kẻ mạnh không hà hiếp kẻ yếu.

- Toán học: giỏi về số học, dùng hệ đếm 60 làm cơ sở

- Kiến trúc và điêu khắc: nổi tiếng là vườn treo Babilon, xây dựng vào thế kỉ VI TCN

DẶN DÒ

- HS làm bài tập phân luyện tập và vận dụng ở cuối bài 7
- HS thiết kế sơ đồ tư duy các thành tựu tiêu biểu của văn hoá Lưỡng Hà cổ đại theo mẫu sau:



PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

TIẾT 20 - BÀI 5: VỊ TRÍ TRÁI ĐẤT TRONG HỆ MẶT TRỜI.

HÌNH DẠNG, KÍCH THƯỚC CỦA TRÁI ĐẤT

I. VỊ TRÍ TRÁI ĐẤT TRONG HỆ MẶT TRỜI (HS tự học)

II. HÌNH DẠNG VÀ KÍCH THƯỚC TRÁI ĐẤT

- Trái Đất có dạng hình cầu.

- Kích thước rất lớn.

- Bán kính Trái Đất tại Xích đạo có độ dài 6378 km.

- Diện tích bề mặt Trái Đất lên đến hơn 510 triệu km².

→ Nhờ có kích thước và khối lượng đủ lớn, Trái Đất đã tạo ra lực hút giữ được các chất khí làm thành lớp vỏ khí bảo vệ mình.

BÀI TẬP

Câu hỏi: Tìm một số thông tin về các hành tinh trong Hệ Mặt Trời?

TIẾT 21 - BÀI 6: CHUYỂN ĐỘNG TỰ QUAY QUANH TRỤC CỦA TRÁI ĐẤT VÀ HỆ QUẢ (tiết 1)

I. CHUYỂN ĐỘNG TỰ QUAY QUANH TRỤC

- Trái Đất tự quay quanh trục theo hướng từ Tây sang Đông.
- Thời gian Trái Đất quay một vòng quanh trục là khoảng 24 giờ (một ngày đêm)
- Trái Đất tự quay quanh một trục tưởng tượng. Trục này nối liền hai cực của Trái Đất và nghiêng một góc $66^{\circ}33'$ trên mặt phẳng quỹ đạo.

II. HỆ QUẢ CHUYỂN ĐỘNG TỰ QUAY QUANH TRỤC CỦA TRÁI ĐẤT

1. Sự luân phiên ngày đêm

- Do Trái Đất có dạng hình cầu nên Mặt Trời chỉ chiếu sáng được một nửa. Nửa được chiếu sáng là ngày, nửa không được chiếu sáng là đêm.
- Do Trái Đất tự quay quanh trục từ tây sang đông nên ở mọi nơi trên bề Trái Đất đều lần lượt có ngày và đêm. Đây là hiện tượng ngày, đêm luân phiên nhau.

BÀI TẬP

Câu 1. Dựa vào kiến thức đã học em hãy hoàn thành bảng sau:

Đặc điểm chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất	
Hướng tự quay	
Góc nghiêng của trục khi Trái Đất quay	
Thời gian quay	